

Số: 1263 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân huyện Như Thanh về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1); Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 18/01/2023 của Hội đồng nhân huyện Như Thanh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1);

Xét Văn bản số 2449 /STNMT-BVMT ngày 27/03/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 279/Tr-STNMT ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1) (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh thực hiện tại thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Thọ (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn
Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1) của
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1).
- Địa điểm thực hiện: Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Ngọc - Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
- + Điện thoại: 0975314444

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án có diện tích 1,7 ha, thuộc địa giới hành chính xã Yên Thọ, huyện Như Thanh. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Tây Bắc giáp khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây Nam giáp khu dân cư hiện trạng;
- Phía Đông Bắc giáp khu đất thực hiện giai đoạn 2 của dự án;
- Phía Đông Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp (khu dân cư quy hoạch);

b. Quy mô, công suất dự án:

- Quy mô: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: Hạng mục san nền; Hạng mục giao thông; Hạng mục cấp, thoát nước; Hạng mục cấp điện, chiếu sáng.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 1,7ha, trong đó:

- + Đất ở tái định cư: 38 lô, với tổng diện tích 6.844,68 m², tầng cao tối đa 5 tầng;
- + Đất ở liền kề: 12 lô, với tổng diện tích 2.306,55 m², tầng cao tối đa 5 tầng;
- + Trạm điện: 82,12 m².
- + Đất giao thông: 2.306,55 m².
- Quy mô dân số của dự án khoảng 260 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 17.000m².

b. Thiết kế san nền:

San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +10,10m đến +11,25m.

c. Giao thông:

Toàn bộ phần đầu tư trong giai đoạn 1 có 4 tuyến đường có tổng chiều dài $L = 622,77\text{m}$;

- Tuyến số 2 (mặt cắt 2-2) từ nút N7 đến nút N9 có chiều dài $L = 131,96\text{m}$.
- Tuyến số 4 (mặt cắt 2-2) từ nút N1 đến nút N2 có chiều dài $L = 175,24\text{m}$.
- Tuyến số 5 (mặt cắt 1-1) từ nút N1 đến nút N4 có chiều dài $L = 158,81\text{m}$.
- Tuyến số 6 (mặt cắt 1-1) từ nút N2 đến nút N7 có chiều dài $L = 156,76\text{m}$.

d. Hệ thống cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng hở.
 - Mạng dịch vụ là mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D50-:-D110. Trên mạng dịch vụ này được quy hoạch thành mạng hở, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không chế.

- Mạng ống cấp được không chế bởi các tê, cút, van khóa.
- Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thủy.
- Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc $PN = 8\text{ bar}$.
- Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu 0,6 m tính từ đỉnh ống.
- Các ống cấp nước đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu thực hiện đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.
- Dưới các phụ kiện van, tê, cút của tuyến ống chính đặt các gối đỡ bê tông.
- Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hoả là mạng lưới chung kết hợp với cấp nước sinh hoạt, dịch vụ.

e. Hạng mục thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng đường ống cống BTCT D600 và D800 bố trí dọc tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc cống tối thiểu là 1/B và độ sâu ban đầu $H=0,7\text{m}$ thoát ra kênh Nông Giang (kênh Nam) phía Đông Bắc khu đất dự án.

- Nước thải xử lý qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng là bể tách dầu mỡ (thể tích tối thiểu $0,5\text{ m}^3/\text{bể}/\text{hộ}$ gia đình) và bể tự hoại cải tiến 3 ngăn bastaf (thể tích tối thiểu $3\text{ m}^3/\text{bể}/\text{hộ}$ gia đình), theo mương thu gom nước thải BTCT D300 và đầu nối vào đường ống chờ thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch của xã (chạy dọc tuyến đường bê tông dẫn vào dự án giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách trạm xử lý nước thải khoảng 200m về phía Đông Bắc. (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước thải là: $X = 2168873,62$; $Y = 563534,59$).

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Tuyến điện trung áp dịch chuyển thiết kế theo cấp điện áp 22KV và đi

ngâm theo vỉa hè. Cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi ngâm trên vỉa hè. Các nhà tủ gom công tơ bố trí ngoài trời trên vỉa hè. Vị trí tủ gom công tơ bố trí trên vỉa hè trên cột bê tông treo dây điện nằm ở vị trí giáp giữa 2 nhà. Trong các tủ bố trí các aptomat nhánh bảo vệ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất có nguồn gốc là đất trồng lúa nước từ 02 vụ (ký hiệu LUC) của xã Yên Thọ với tổng diện tích bị chiếm dụng vĩnh viễn để thực hiện dự án khoảng 358,4 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;
- Hoạt động xe ra vào dự án;
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 2,64 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,56 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 1,032 m³/ngày; Nước thải ăn uống 0,048 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật,...

- Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường: 4 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công: 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 41,89 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển

nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 25,6 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bì catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm:

+ Sinh khối thực vật phát quang là 12,75 tấn;

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng: vật liệu dễ rơi vãi (như cát, đá dăm,...) khối lượng 264,91 tấn;

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công: mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ...: 4,2 tấn;

+ Khối lượng đất bóc đất hữu cơ: 3.164,47 m³.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 40 kg/quá trình.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 40lít/toàn bộ quá trình thi công.

3.1.3. Các tác động khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;

- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 188,49 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 31,2 m³/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 9,36 m³/ngày; nước thải ăn uống: 6,24 m³/ngày; nước thải tắm rửa, giặt giũ: 15,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 208 kg/ngày.đêm. Trong đó:

Chất thải rắn sinh hoạt thông thường bao gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: 41,6 kg/ngày.đêm; chất thải thực phẩm là 145,6 kg/ngày.đêm; chất thải rắn sinh hoạt khác (bao gồm chất thải có khả năng đốt thu hồi năng lượng như lá cây, tranh ảnh, gỗ... và chất thải tro như thủy tinh, sành...) khối lượng: là 20,8 kg/ngày.đêm.

- Chất thải rắn các công trình công cộng: 52 kg/ngày.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 2,08 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước dxrxc = 0,8x0,8x0,8(m).

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ có lưu lượng 1,56 m³/ngày thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 2,0 m³ (kích thước 2mx1mx1m) dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm bố trí gần lán trại thi công. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương thoát nước của khu vực theo quy hoạch chung của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án (giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách dự án khoảng 200m về phía Đông Bắc.

- Đối với nước thải vệ sinh có lưu lượng 1,032 m³/ngày: Thuê 03 nhà vệ sinh di động để xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh. Kích thước lọt lòng (mỗi nhà vệ sinh): 900 x 1.300 x 2.450 mm; Dung tích bồn nước sạch: 400 lít; Dung tích hầm chứa phân: 500 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bồn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Đối với nước thải từ ăn uống có lưu lượng 0,048 m³/ngày: Được thu gom và dẫn về hố lắng tạm 2,0 m³ (cùng với nước thải tắm giặt). Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước của khu vực theo quy hoạch chung của xã. Mương thoát nước của khu vực theo quy hoạch chung của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án (giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách dự án khoảng 200m về phía Đông Bắc.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe có lưu lượng khoảng 4m³/ngày: Thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm 5,0 m³ (kích thước 2mx2,5mx1m) dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, sau đó thải ra mương thoát nước chung của khu vực theo quy hoạch chung của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án (giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách dự án khoảng 200m về phía Đông Bắc.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công có lưu lượng khoảng 1,0m³/ngày: Thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm 5,0m³ (kích thước 2mx2,5mx1m) cùng với nước thải rửa lốp bánh xe (vị trí hố lắng bố trí gần cổng ra vào dự án), trước khi thải ra mương thoát nước của khu vực theo quy hoạch chung của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án (giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách dự án khoảng 200m về phía Đông Bắc.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định (số lượng 100 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường tỉnh lộ 517 và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, LxH = 1.400x2,0 (m);

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (04 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lit (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Thực vật phát quang (khối lượng 12,75 tấn), vật liệu rơi vãi (khối lượng 264,91 tấn), đất đào bóc phong hóa (khối lượng 3.164,47 m³) và vật liệu khác (khối lượng 4,2 tấn) thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải.

Bãi đổ thải của dự án là thửa đất số 34, 48, 60 thuộc tờ bản đồ địa chính số 13 xã Yên Thọ, diện tích đổ thải là 2.152,95m², sức chứa bãi thải khoảng 4.305 m³. Cự ly vận chuyển từ dự án đến bãi thải là 0,3 km.

- Chất thải rắn có thể tái chế, thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 04 thùng chuyên dụng 250 lít/thùng để thu gom (trong đó 02 thùng chứa dầu nhớt thải và 02 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh bàn giao lại cho UBND xã Yên Thọ chịu trách nhiệm quản lý khu dân cư. Do đó trách nhiệm sau khi bàn giao công trình và đi vào vận hành thuộc về các hộ gia đình và UBND xã Yên Thọ. Các biện pháp giảm thiểu tác động cụ thể như sau:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:

+ Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn bằng hệ thống cống thoát nước nội bộ D600-D800, sau đó thoát ra kênh Nông Giang (kênh Nam) phía Đông Bắc khu đất dự án.

+ Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí chờ đấu nối tại mỗi hộ gia đình để sau này các hộ gia đình vào đầu tư, thực hiện đấu nối vào đường ống chờ này và thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách trạm xử lý nước thải khoảng 200m về phía Đông Bắc.

+ Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ (nước xám) lưu lượng 15,6m³/ngày.đêm: thu gom qua song chắn rác về hố ga dẫn bố trí tại mỗi căn hộ để xử lý, sau đó thu gom bằng ống uPVC D200 dẫn về mương thu gom nước thải BTCT D300 và đấu nối vào đường ống chờ thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách trạm xử lý nước thải khoảng 200m về phía Đông Bắc.

+ Đối với nước thải từ hoạt động nấu ăn, lưu lượng 6,24 m³/ngày.đêm: qua bể tách dầu mỡ và dẫn về bể tự hoại cải tiến 5 ngăn bastaf bố trí tại mỗi căn hộ để xử lý, sau đó thu gom bằng hệ thống cống BTCT D200 - D300 về mương thu gom nước thải BTCT D300 và đấu nối vào đường ống chờ thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách trạm xử lý nước thải khoảng 200m về phía Đông Bắc.

+ Đối với nước thải từ nhà vệ sinh (nước đen), lưu lượng 9,36 m³/ngày.đêm được xử lý qua bể tự hoại cải tiến 5 ngăn bastaf bố trí tại mỗi căn hộ để xử lý, sau đó thu gom bằng hệ thống cống BTCT D200 - D300 về mương thu gom nước thải BTCT D300 và đấu nối vào đường ống chờ thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch của xã (chạy dọc tuyến đường betong dẫn vào dự án giao với đường tỉnh 505B), điểm xả nước thải cách trạm xử lý nước thải khoảng 200m về phía Đông Bắc.

Toạ độ điểm đầu nối thoát nước thải là: X = 2168873,62; Y = 563534,59.

- *Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:*

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ (6 tháng/lần) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải.

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi chất thải rắn, hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Yêu cầu các hộ dân tự xây dựng tại mỗi công trình nhà tái định cư, nhà liền kề 01 bể tự hoại dung tích 3m³, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0m x 1,5m x 1,0m; đầu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:*

+ Đảm bảo tỷ lệ cây xanh trồng theo đúng quy hoạch.

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ: các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu đô thị. Cây được chọn từ vườn ươm có chiều cao khoảng 2,5m; đường kính gốc cây 20-25 cm.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- *Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:*

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh thường xuyên khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh trong khuôn viên căn hộ nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

+ Các thùng đựng rác thải phải có nắp đậy, được bố trí tại các điểm tập kết theo quy định và được thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý hàng ngày.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút;

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng quy định;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải tạm thời với diện tích khoảng 20m² gần với khu vực trồng cây xanh để tập kết chất thải rắn tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý. Xung quanh khu vực tập kết tạm thời bố trí hệ thống rãnh thu gom và có hố gas thu nước đồng thời bố trí mái che để hạn chế nước mưa gây ảnh hưởng đến chất thải rắn tạm thời tại khu vực dự án.

+ Trang bị 2 xe chứa CTR có dung tích 0,5m³/xe đặt tại điểm tập kết CTR.

- Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:

+ Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tuân thủ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; có các thùng riêng biệt để phân loại rác theo đúng quy định.

+ Thu gom chất thải rắn thực phẩm vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn công cộng:

- Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:

Trang bị 20 thùng đựng rác loại 240 lít (kích thước D_xR_xH = 57,5x72x101 cm) đặt tại khuôn viên công viên cây xanh.

- Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:

Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

- + Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...
- + Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:

+ Bố trí 02 thùng nhựa loại 500 lít màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín đặt tại nhà văn hóa thôn Cự Thịnh (cách dự án 150m về phía Đông Bắc) để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình.

+ Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại của người dân.

+ Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tự phân loại, không để chung với rác thải sinh hoạt; Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để thu gom CTNH chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng;

+ Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

+ Định kỳ 3 tháng/lần chính quyền địa phương thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do UBND xã bố trí.

+ Nộp phí cho chủ đầu tư để hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình xử lý nước thải		
-	Hệ thống mương thoát nước mưa	Hệ thống	01
-	Hệ thống thoát nước thải	Hệ thống	01
2	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Khu tập kết chất thải tập trung (20m ²)	Khu	01
-	Xe chứa chất thải rắn, dung tích 0,5m ³ /xe	Xe	02
	Thùng đựng chất thải rắn công cộng, dung tích 240 lít	Thùng	20
-	Thùng chứa CTR nguy hại, dung tích 500 lít	Thùng	02

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư thôn Cự Thịnh, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1)”

có tổng lưu lượng nước thải là 31,2 m³/ngày đêm không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kì.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.